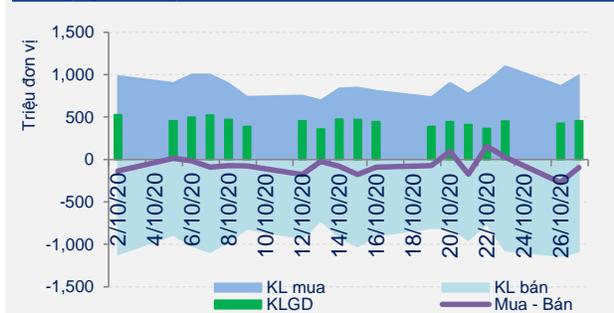
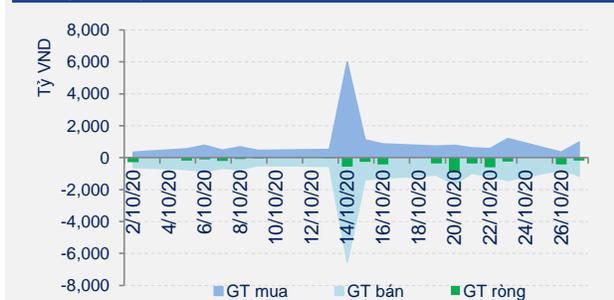


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	946.47	137.13
% Thay đổi	↓ -0.46%	↓ -1.37%
KLGD (CP)	455,852,375	56,161,366
GTGD (tỷ đồng)	8,733.07	790.91
Tổng cung (CP)	1,088,435,790	90,221,200
Tổng cầu (CP)	992,760,940	84,426,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,889,481	3,590,306
KL mua (CP)	39,747,891	3,448,819
GTmua (tỷ đồng)	974.08	56.26
GT bán (tỷ đồng)	1,146.72	57.50
GT ròng (tỷ đồng)	(172.64)	(1.24)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.22%	12.2	2.0	3.0%
Công nghiệp	↓ -0.69%	13.1	2.4	9.0%
Dầu khí	↓ -1.21%	-	1.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.38%	99.7	3.8	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	13.4	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	16.4	4.3	13.6%
Ngân hàng	↓ -0.53%	9.0	2.1	35.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.24%	14.7	1.8	15.5%
Tài chính	↓ -0.54%	16.4	2.6	17.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.40%	12.8	2.1	2.4%
VN - Index	↓ -0.46%	15.8	2.7	
HNX - Index	↓ -1.37%	10.4	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,33 điểm (-0,46%) xuống 946,47 điểm; HNX-Index giảm 1,9 điểm (-1,37%) xuống 137,13 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.523 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 512 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.212 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 155 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 436 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 13h30 trở đi đã khiến cho chỉ số VN-Index chìm dần xuống sắc đỏ và kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục bị bán ra và phần lớn đều giảm như VHM (-1,1%), VNM (-0,8%), VRE (-2,7%), STB (-5,7%), MBB (-2,7%), BID (-0,7%), GVR (-1,4%), PLX (-1,2%), BVH (-1,7%), HDB (-1,8%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là duy trì được sắc xanh như VIC (+0,6%), HPG (+1,9%), CTG (+0,8%), VPB (+0,2%), NVL (+0,2%), PNJ (+,6%)... giúp cho mức giảm trên thị trường là không mạnh. Trên sàn HNX, các trụ cột cũng giảm như ACB (-1,6%), SHB (-1,3%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm không lớn và thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trong vùng 940-950 điểm, đây cũng là vùng giá mà thị trường đã tích lũy trước đó trước khi bứt khởi nên trong điều kiện hiện tại, có thể coi đây là vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số. Khối ngoại tuy vẫn bán ròng trên hai sàn nhưng với giá trị ít hơn với khoảng hơn 170 tỷ đồng, động thái giảm bán ròng này được kỳ vọng sẽ tiếp diễn trong các phiên tới. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 vẫn duy trì mức basis dương 4,54 điểm cho với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ sớm hồi phục trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng tích lũy trước đó của thị trường). Những nhà đầu tư đã chốt lời các vị thế ngắn hạn quanh ngưỡng 950 điểm vào tuần trước nên đứng ngoài và quan sát thị trường, có thể cân nhắc mua vào nếu VN-Index có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 935 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, áp lực có sự gia tăng về cuối phiên. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 954,72 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 946,28 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,33 điểm (-0,46%) xuống 946,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 900 đồng, VNM giảm 900 đồng, VRE giảm 750 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 139,349 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà bán mạnh dần sau đó khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,9 điểm (-1,37%) xuống 137,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, SHB giảm 200 đồng, VIX giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, TKU tăng 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 172,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,1 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 233,2 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 25,9 tỷ đồng tương ứng với 243 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 64,2 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 141 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 39 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BAX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự kiến vốn đầu tư trung hạn 2021-2025 là 2.750 nghìn tỷ đồng

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết mục tiêu, định hướng đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 là tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội, giữ vững vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 414 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng tích lũy trước đó của thị trường).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 138 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 48 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 138 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 131 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 135 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

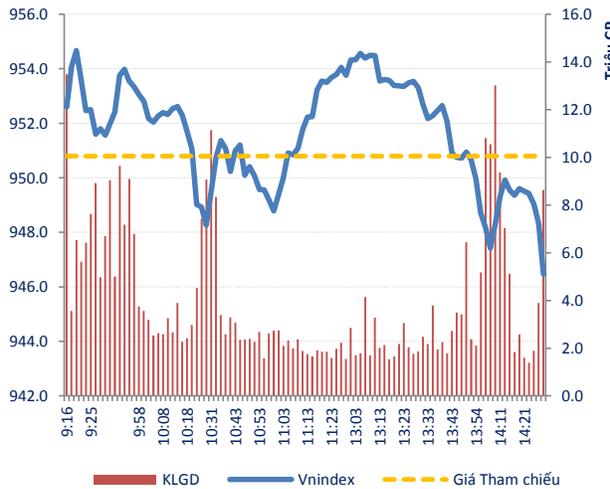
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm hôm nay (27/10) được NHNN điều chỉnh tăng thêm 5 đồng so với hôm qua, lên mức 23.187 VND/USD.

TIN QUỐC TẾ

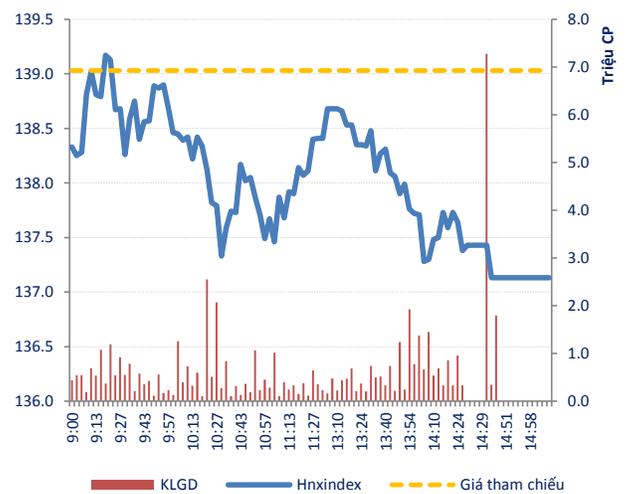
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,1 USD/ounce tương ứng với 0,22% xuống 1.901,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,012 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,025 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1812 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3021 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,62 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,28 USD tương ứng 0,73% lên 38,84 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/10, chỉ số Dow Jones giảm 650,19 điểm tương ứng 2,29% xuống 27.685,38 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 189,35 điểm tương ứng 1,64% xuống 11.358,94 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 64,42 điểm tương ứng 1,86% xuống 3.400,97 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

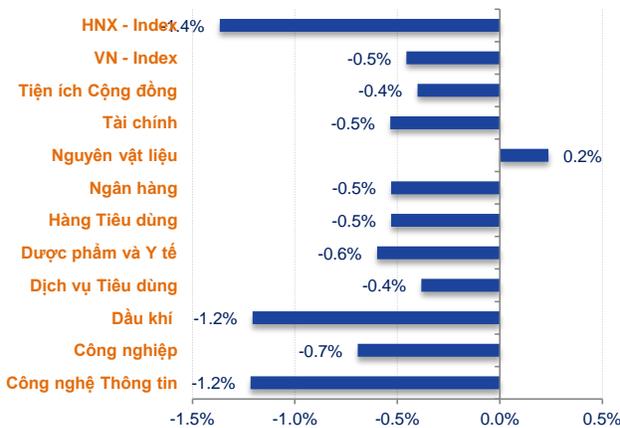
KLGD và VN-Index trong phiên



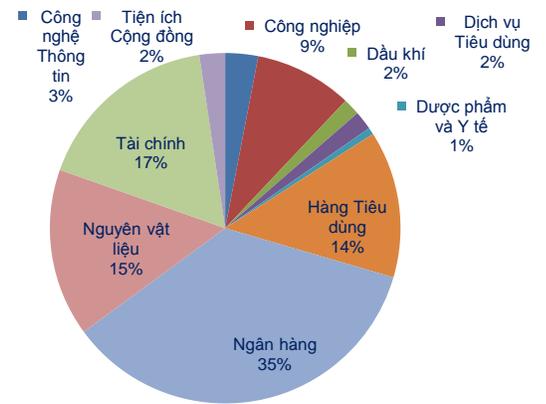
KLGD và HNX-Index trong phiên



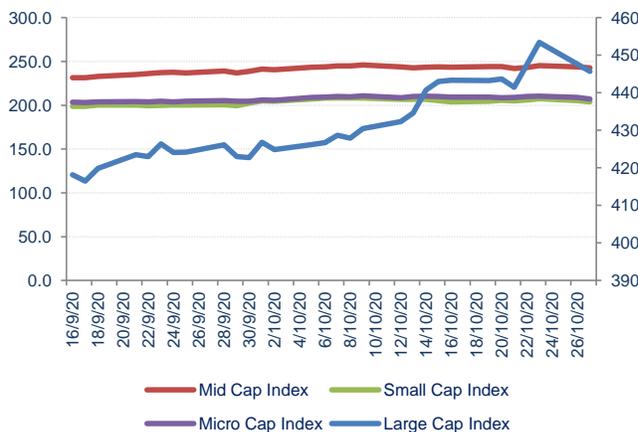
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



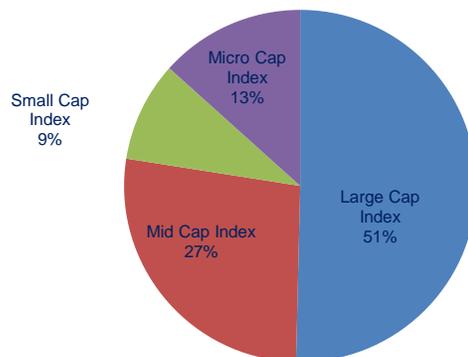
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	869,740	HPG	3,670,040
2	VNM	349,310	MSN	1,769,990
3	STB	333,540	VSC	1,310,380
4	VND	234,660	HSG	1,001,670
5	VPB	217,420	SSI	602,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BAX	32,800	TNG	209,681
2	TIG	30,100	VCG	38,800
3	TXM	29,000	SHB	26,260
4	PLC	20,000	CIA	16,700
5	NTP	19,600	TAR	12,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	14.10	13.30	↓	-5.67%	37,138,550
TCB	23.35	23.30	↓	-0.21%	31,195,330
HPG	30.80	31.40	↑	1.95%	25,521,540
CTG	30.50	30.75	↑	0.82%	17,037,060
FLC	4.15	4.03	↓	-2.89%	16,197,390

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	24.80	24.40	↓	-1.61%	11,752,897
SHB	15.90	15.70	↓	-1.26%	7,942,263
PVS	13.50	13.40	↓	-0.74%	3,970,949
SHS	13.20	12.80	↓	-3.03%	3,628,644
KLF	1.80	1.80	→	0.00%	3,136,331

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGN	67.20	71.90	4.70	↑ 6.99%
HRC	41.00	43.85	2.85	↑ 6.95%
PDR	38.40	41.05	2.65	↑ 6.90%
TNC	26.30	28.10	1.80	↑ 6.84%
TNT	1.61	1.72	0.11	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PJC	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
BST	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
HEV	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TKU	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
TTF	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%
TCR	3.59	3.34	-0.25	↓ -6.96%
TLD	9.40	8.75	-0.65	↓ -6.91%
TS4	3.75	3.50	-0.25	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VNC	37.30	33.60	-3.70	↓ -9.92%
DNC	54.50	49.10	-5.40	↓ -9.91%
SEB	38.00	34.30	-3.70	↓ -9.74%
OCH	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,138,550	8.6%	1,318	10.1	0.9
TCB	31,195,330	3250.0%	3,257	7.2	1.2
HPG	25,521,540	20.9%	3,235	9.7	1.9
CTG	17,037,060	14.3%	2,995	10.3	1.4
FLC	16,197,390	-13.1%	(1,886)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,752,897	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHB	7,942,263	12.9%	1,658	9.5	1.2
PVS	3,970,949	4.0%	1,091	12.3	0.5
SHS	3,628,644	15.8%	2,130	6.0	0.9
KLF	3,136,331	0.0%	1	2,303.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGN	↑ 7.0%	28.2%	7,851	9.2	2.7
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	150.4	2.5
PDR	↑ 6.9%	26.4%	3,210	12.8	2.9
TNC	↑ 6.8%	15.5%	2,740	10.3	1.6
TNT	↑ 6.8%	-0.3%	(27)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LM7	↑ 10.0%	-7.5%	(617)	-	0.4
PJC	↑ 10.0%	15.0%	2,665	9.5	1.6
BST	↑ 9.9%	11.1%	1,360	10.6	1.1
HEV	↑ 9.9%	11.5%	1,801	7.4	0.8
TKU	↑ 9.9%	9.1%	1,342	11.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	869,740	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	349,310	35.1%	5,135	21.3	5.9
STB	333,540	8.6%	1,318	10.1	0.9
VND	234,660	13.9%	2,177	7.1	1.0
VPB	217,420	21.8%	4,121	5.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	32,800	73.9%	18,380	3.2	1.6
TIG	30,100	9.2%	1,361	4.7	0.4
TXM	29,000	-0.7%	(111)	-	0.3
PLC	20,000	10.7%	1,776	11.5	1.2
NTP	19,600	17.4%	3,819	9.5	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,523	6.2%	2,208	47.9	2.9
VCB	318,963	19.4%	4,631	18.6	3.4
VHM	255,266	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	229,025	35.1%	5,135	21.3	5.9
BID	163,696	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,742	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHB	27,559	12.9%	1,658	9.5	1.2
VCG	18,154	10.3%	1,813	22.7	2.3
VCS	11,718	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,620	8.8%	1,231	20.6	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.77	0.0%	(1,412)	-	-
QBS	2.51	-20.8%	(2,174)	-	0.2
CMX	2.38	20.3%	4,028	3.4	0.7
ASM	2.36	9.2%	2,294	4.0	0.4
VRC	2.24	0.2%	61	103.3	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.29	7.2%	870	3.9	0.3
VC9	1.99	-8.8%	(1,255)	-	0.3
SHS	1.90	15.8%	2,130	6.0	0.9
SHB	1.70	12.9%	1,658	9.5	1.2
HUT	1.59	1.8%	212	11.3	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
